

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Trang;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 01/01/1990, tại thành phố K, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: tổ 01, khóm V, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; vợ là Nguơn Thị Cẩm Tiên; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2009, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) K, xử phạt 08 năm tù, về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến ngày 23/8/2015 chấp hành xong, xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022, cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa P, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 24, khóm Vĩnh Chánh, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 13, khóm 4, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1975. Vắng mặt.
- Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1980. Vắng mặt.
- Ông Phan Văn D, sinh năm 1963. Vắng mặt.
- Bà Trần Thị P1, sinh năm 1985. Vắng mặt.
- Bà Lê Thị A, sinh năm 1951. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, Huỳnh Ngọc H rủ Nguơn Thị Cẩm Tiên (vợ của H) đi trộm cắp tài sản, các vụ như sau:

Vụ 1: Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2022, Huỳnh Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 66N1 - 034.86 chở Nguơn Thị Cẩm Tiên, đến nhà số 115, đường Cử Trị, tổ 01, khóm Vĩnh Phú, phường C, thành phố K, phát hiện xe mô tô biển số 67E1 - 176.26 của Nguyễn Thị Hoa P đậu lề đường, gắn sẵn chìa khóa, không người trông giữ nên H dừng lại, giao xe cho Tiên điều khiển; còn H đi bộ đến xe của P, lén bật khóa, nổ máy xe chạy đi, gỡ bỏ biển số, cùng Tiên chạy đến nhà của Nguyễn Thanh Tâm, tổ 13, ấp Tây Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, bán xe P cho người nam tên Tư (bạn của Tâm, không rõ lai lịch), được 7.000.000 đồng, H và Tiên mua ma túy sử dụng, tiêu xài hết.

Vụ 2: Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 66N1 - 034.86 chở Tiên, đến nhà số 538, đường Nguyễn Văn Thoại, tổ 10, khóm 7, phường C, thành phố K, phát hiện xe mô tô biển số 67D1 - 020.74 của Trần Hữu T đậu lề đường, gắn sẵn chìa khóa, không người trông giữ. Tương tự như vụ thứ nhất, H đi bộ đến chỗ xe T, lén bật khóa, nổ máy xe chạy đi, gỡ bỏ biển số, Tiên chạy xe theo sau. Cả hai đến nhà của Nguyễn Thanh Tâm, bán xe T cho Tư được 1.500.000 đồng, H đưa Tiên giữ. Tiên lấy 515.000 đồng đến tiệm cầm đồ “Cẩm Q” do Nguyễn Thị Cẩm Q làm chủ, tại tổ 13, khóm 4, phường C, thành phố K chuộc điện thoại di động hiệu Oppo A7 đã cầm trước đó và cùng H tiêu xài; còn lại 120.000 đồng.

Phát hiện mất trộm, P và T trình báo Cơ quan Công an. Biết bị phát hiện, Tiên đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận cùng H thực hiện các vụ trộm cắp nêu trên nên Cơ quan Công an bắt khẩn cấp H. Qua làm việc, H và Tiên thừa

nhận hành vi phạm tội. Riêng Tâm, sau đó biết tài sản do H và Tiên lấy trộm, đã liên lạc với Tư nhận lại xe mô tô của T giao nộp Cơ quan Công an; còn xe mô tô của P, 02 biển số xe, Cơ quan Công an không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Taurus, không biển số (đã trao trả cho bị hại Trần Hữu T); 02 đĩa DVD lưu giữ đoạn video clip ghi diễn biến Huỳnh Ngọc H và Nguơn Thị Cẩm Tiên lấy trộm 02 xe mô tô của Nguyễn Thị Hoa P, Trần Hữu T (lưu hồ sơ vụ án); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, biển số 66N1 - 034.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng, màn hình cảm ứng; tiền Việt Nam 120.000 đồng và nhiều quần áo, mũ bảo hiểm liên quan (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 494 ngày 01/8/2022, số 504 ngày 03/8/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng bạc đen, biển số 67E1 - 176.26, trị giá 7.000.000 đồng.

- Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu trắng đen, biển số 67D1 - 020.74, trị giá 7.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K khởi tố, tạm giam Huỳnh Ngọc H; cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguơn Thị Cẩm Tiên để điều tra, xử lý. Trong thời gian tại ngoại, điều tra, Tiên bỏ trốn nên Cơ quan điều tra tách vụ án, truy nã, xử lý sau.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án. H còn khai: Tâm là người môi giới cho Tư mua xe của H. Khi bán xe, có nói cho Tâm và Tư biết xe lấy trộm, Tư đồng ý mua như nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSCĐ-HS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng, liên quan; phù hợp các tài liệu chứng cứ hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa. Từ đó, xác định Huỳnh Ngọc H và Nguơn Thị Cẩm Tiên đã nhiều lần cùng có hành vi trộm cắp xe mô tô của Nguyễn Thị Hoa P và Trần Hữu T, mỗi lần trị giá 7.000.000 đồng. Tiên đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tách vụ án, truy nã, xử lý sau. Do vậy, Cáo trạng số 102/CT-VKSCĐ-HS ngày 24/11/2022 của VKSND

thành phố K truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/4/2009, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) K, xử phạt 08 năm tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến ngày 23/8/2015, chấp hành xong, xóa án tích. Bị cáo không biết ăn năn mà lại tiếp tục phạm tội nhiều lần lấy trộm tài sản của người khác, mỗi lần trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Bị cáo Huỳnh Ngọc H thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là tương xứng, thỏa đáng và phù hợp.

Đề nghị xử lý:

a) Về trách nhiệm hình sự

- *Hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng*: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được T từ ngày bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022.

- *Hình phạt bổ sung*: Không.

b) Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

Về xử lý vật chứng:

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD;

+ Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, biển số 66N1 - 034.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe và 120.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy các quần áo, mũ bảo hiểm liên quan thu giữ trong vụ án.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng, màn hình cảm ứng; (xác minh, xử lý sau trong vụ án của Nguơn Thị Cẩm Tiên).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị Hoa P 7.000.000 đồng.

Trường hợp:

- Trong thời gian tại ngoại, điều tra bị can Nguyễn Thị Cẩm Tiên bỏ trốn, Cơ quan điều tra tách vụ án, truy nã, xử lý sau.

- Nguyễn Thị Cẩm Q nhận số tiền 515.000 đồng của Nguyễn Thị Cẩm Tiên chuộc điện thoại di động, Q không biết tiền do phạm tội có được, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

- Các bị can H, Tiên khai Nguyễn Thanh Tâm đã môi giới cho Tư mua xe của H và Tiên; khi bán xe có nói cho Tâm và Tư biết xe lấy trộm mà có. Tuy nhiên, Tâm không thừa nhận; còn Tư, không rõ lai lịch, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

nhận ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Hoa P trị giá 7.000.000 đồng và của Trần Hữu T trị giá 7.000.000 đồng. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm sở hữu của người khác; do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần lấy trộm tài sản của người khác, mỗi lần trên 2.000.000 đồng; nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần lao động, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ 02 đĩa DVD lưu giữ đoạn video clip ghi diễn biến Huỳnh Ngọc H và Nguơn Thị Cẩm Tiên lấy trộm 02 xe mô tô của Nguyễn Thị Hoa P, Trần Hữu T nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, biển số 66N1 - 034.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, bị cáo H dùng vào việc phạm tội; Tiền Việt Nam 120.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ;

+ Nhiều quần áo, mũ bảo hiểm liên quan, các bị cáo mặc lúc phạm tội, không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng, màn hình cảm ứng; (xác minh, xử lý sau trong vụ án của Nguơn Thị Cẩm Tiên).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hữu T đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường không xem xét giải quyết. Bị hại Nguyễn Thị Hoa P bị mất trộm xe, không thu hồi được, yêu cầu các bị can Huỳnh Ngọc H và Nguơn Thị Cẩm Tiên bồi thường số tiền 7.000.000 đồng theo kết luận định giá. Bị cáo đồng ý bồi thường cho P 7.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị Hoa P 7.000.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác:

- Trong thời gian tại ngoại, điều tra bị can Nguơn Thị Cẩm Tiên bỏ trốn, Cơ quan điều tra tách vụ án, truy nã, xử lý sau.

- Nguyễn Thị Cẩm Q nhận số tiền 515.000 đồng của Nguơn Thị Cẩm Tiên chuộc điện thoại di động, Q không biết tiền do phạm tội có được, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

- Các bị can H, Tiên khai Nguyễn Thanh Tâm đã môi giới cho Tư mua xe của H và Tiên; khi bán xe có nói cho Tâm và Tư biết xe lấy trộm mà có. Tuy nhiên, Tâm không thừa nhận; còn Tư, không rõ lai lịch, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Huỳnh Ngọc H 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được T kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 30/7/2022 (*ngày ba mươi, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H trả cho bà Nguyễn Thị Hoa P số tiền 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo màu đỏ đen, biển số 66N1 - 034.86, đã qua sử dụng + Giấy chứng nhận đăng ký xe ghi tên Nguyễn Văn Vũ và 120.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo khoát dài tay màu xanh, họa tiết màu nâu đen, trên tay áo có số 73, đã qua sử dụng; 01 quần jean lửng màu xanh, mặt trước túi bên ống quần có 4 lỗ, đã qua sử dụng; 01 áo vải dài tay màu hồng, có hoa văn hình con gấu, đã qua sử dụng; 01 quần vải dài màu hồng, có hoa văn hình con gấu, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng, kiểu máy CPH1905, màn hình cảm ứng (xác minh, xử lý sau trong vụ án của Ngươn Thị Cẩm Tiên).

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Viện kiểm sát tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ pH THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL-NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Lư Thị Châu Ngọc